

Số: 10/2026/QĐST-DS

Điện Biên, ngày 05 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST - DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1953 ; Trú tại: Số nhà E, tái định cư số C, tổ dân phố E, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T là: Bà **Vũ Thị N**; Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên.

* **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số nhà E, tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà O là: Bà **Lê Thị D** ; Địa chỉ: tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Điện Biên, tỉnh Điện Biên và Bà **Bùi Thị T1**, Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Phạm Duy T2**, sinh năm 1978, (con bà T) địa chỉ: SN H hẻm A, ngách B, ngõ H đường K, phường T, Hà Nội.

2. Chị **Phạm Tú M**, sinh năm 1979; (con bà T) địa chỉ: SN A, tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1981; (con bà T) địa chỉ: SN A, tổ dân phố H, xã P, tỉnh Lai Châu.

4. Anh Phạm Quốc T4, sinh năm 1986; (con bà T) địa chỉ: SN C, tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

5. Anh Trần Huy C, sinh năm: 1991; (chồng bà O) Địa chỉ: Số nhà E, tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà O có trách nhiệm trả cho bà T số tiền: 400.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) trong đó có 250.000.000đồng tiền bồi thường tài sản trên đất và 150.000.000đồng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kiều O được cấp quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của UBND thành phố Đ (kèm theo biểu 3: Biểu tái định cư dự án ĐTXDCT: Mở rộng và cải tạo cảng hàng không Điện Biên, Địa phận: Tổ dân phố 1, 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) thì Quyền sử dụng đất nói trên của bà O là tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện trả lại số lại số tiền bồi thường tài sản trên đất là 13.107.793 đồng.

2.3. Bà T rút yêu cầu Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 265/2017. Quyền số: 01 TP/CC/HĐGD ngày 07/4/2017 tại Văn phòng C1 vô hiệu.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147/BLTTDS; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì mỗi bên đương sự (nguyên đơn và bị đơn) 75.000đồng án dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và phải chịu 5.000.000 đồng án phí DSST có giá ngạch.

Bà O phải chịu 5.075.000 đồng án dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Bà T được miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (bà T là người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân